

Trong quá trình thảo luận, quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương, phương án phân bổ ngân sách cấp mình; nếu Hội đồng nhân dân quyết định tăng các khoản chi hoặc bổ sung khoản chi mới, thì phải đồng thời xem xét, quyết định các giải pháp để đảm bảo cân đối ngân sách.

c) Đối với Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, ngoài các nội dung trên, còn thảo luận, quyết định các nội dung quy định tại khoản 5 Điều 4 của Quy chế này.

d) Phê chuẩn quyết toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương năm trước.

Điều 11. Thời gian quyết định dự toán ngân sách, phân bổ ngân sách cấp mình và quyết toán ngân sách địa phương:

1. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định dự toán ngân sách địa phương và phương án phân bổ ngân sách cấp mình năm sau trước ngày 10 tháng 12 năm hiện hành; Hội đồng nhân dân cấp dưới quyết định dự toán ngân sách và phương án phân bổ ngân sách cấp mình năm sau chậm nhất là 10 ngày, kể từ ngày Hội đồng nhân dân cấp trên trực tiếp quyết định dự toán và phân bổ ngân sách.

2. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương chậm nhất 12 tháng sau khi năm ngân sách kết thúc và quy định thời hạn phê chuẩn quyết toán ngân sách của Hội đồng nhân dân cấp dưới, nhưng chậm nhất không quá 06 tháng sau khi năm ngân sách kết thúc.

3. Căn cứ vào thời gian quy định tại khoản 1 và 2 Điều này, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định cụ thể thời gian gửi báo cáo dự toán, phương án phân bổ và quyết toán ngân sách địa phương của Ủy ban nhân dân các cấp đến Hội đồng nhân dân cùng cấp.

Điều 12. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân:

1. Nghị quyết về dự toán thu ngân sách nhà

nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương; phương án phân bổ ngân sách cấp mình.

2. Nghị quyết phê chuẩn quyết toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, quyết toán chi ngân sách địa phương./.

TM. Chính phủ

Thủ tướng

PHAN VĂN KHẢI

CÁC BỘ

BỘ CÔNG NGHIỆP

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp số 48/2003/QĐ-BCN ngày 08/4/2003 về việc thành lập Công ty Xây lắp điện 3.1 (Công ty con nhà nước) trực thuộc Công ty Xây lắp điện 3 trên cơ sở hợp nhất Xi nghiệp Thi công cơ giới và xây dựng điện và Đội Thi công cơ giới.

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG NGHIỆP

Căn cứ Nghị định số 74/CP ngày 01 tháng 11 năm 1995 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy Bộ Công nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 862/QĐ-TTg ngày 30 tháng 9 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án thí điểm mô hình tổ chức Công ty mẹ - Công ty con tại Công ty Xây lắp điện 3 và Quyết định số 46/2002/QĐ-BCN ngày

22 tháng 10 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp về việc tổ chức lại Công ty Xây lắp điện 3, doanh nghiệp thành viên hạch toán độc lập của Tổng công ty Xây dựng công nghiệp Việt Nam thành Công ty mẹ nhà nước trực thuộc Bộ Công nghiệp thí điểm hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con;

Xét đề nghị của Tổng Giám đốc Công ty Xây lắp điện 3 (Tờ trình số 137/TT-XLĐ3-TCLĐTT ngày 16 tháng 01 năm 2003);

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức - Cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

1. Thành lập Công ty Xây lắp điện 3.1 (Công ty con nhà nước) trực thuộc Công ty Xây lắp điện 3 (Công ty mẹ nhà nước) trên cơ sở hợp nhất Xí nghiệp Thi công cơ giới và xây dựng điện và Đội Thi công cơ giới.

2. Công ty Xây lắp điện 3.1 có tên giao dịch quốc tế: Power Construction Company 3.1, viết tắt là: PCC3.1

3. Trụ sở chính đặt tại: số 489 Nguyễn Lương Bằng, phường Hòa Khánh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

4. Công ty Xây lắp điện 3.1 là pháp nhân theo luật pháp Việt Nam kể từ ngày được cấp đăng ký kinh doanh, thực hiện chế độ hạch toán kinh tế độc lập, được sử dụng con dấu riêng, được mở tài khoản tại Ngân hàng; được tổ chức và hoạt động theo Điều lệ của Công ty do Tổng giám đốc Công ty mẹ phê duyệt phù hợp với Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty mẹ, Luật Doanh nghiệp nhà nước và các quy định khác của pháp luật.

Điều 2.

1. Ngành nghề kinh doanh của Công ty:

- Xây lắp các công trình hệ thống lưới điện, trạm biến áp điện đến 500 kV và các công trình nguồn điện;

- Xây lắp các công trình công nghiệp và dân dụng, công trình giao thông thủy lợi, viễn thông, văn hóa, thể thao, sân bay, bến cảng;

- Sản xuất thiết bị, phụ kiện điện;

- Khai thác và kinh doanh cát, đá, sỏi và các chủng loại vật liệu xây dựng khác;

- Kinh doanh vận tải hàng hóa;

- Kinh doanh phát triển nhà và hạ tầng kỹ thuật đô thị, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế mới;

- Kinh doanh xuất nhập khẩu: vật tư thiết bị điện, vật liệu xây dựng, thiết bị phương tiện vận tải, xe máy thi công;

- Các ngành nghề khác phù hợp với năng lực Công ty và được pháp luật cho phép.

2. Vốn điều lệ của Công ty tại thời điểm thành lập:

11.117.745.115,00 đồng

(Mười một tỷ một trăm mười bảy triệu bảy trăm bốn lăm ngàn một trăm mười lăm đồng chẵn).

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Các văn bản trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng thuộc Bộ, Tổng giám đốc Công ty Xây lắp điện 3, Giám đốc Công ty Xây lắp điện 3.1, Giám đốc Xí nghiệp Thi công cơ giới và xây dựng điện và Đội trưởng Đội Thi công cơ giới chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Bộ trưởng Bộ Công nghiệp

HOÀNG TRUNG HẢI